TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 09/6/2017.
V/v tranh chấp:"Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY - TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Tám – Cán bộ hưu trí;

Ông Phạm Thanh Trà – Phó bí thư - Đoàn thanh niên thị xã Cai Lậy.

Thư ký phiên toà: Ông Ngô Phúc Thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liễu, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 28/2017/TLST-HNGĐ ngày 08/02/2017 về việc tranh chấp *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2017/QĐXX-ST ngày 03/4/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: A, sinh năm 1990; (có mặt)
Địa chỉ: ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: B, sinh năm 1984; (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn A trình bày: Giữa chị A và anh B kết hôn năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang ngày 02/11/2010. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, trong quá trình chung sống đến năm 2012 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh B không chăm cho gia đình, gia đình hai bên có hàn gắn tình cảm cho vợ chồng nhưng anh B không thay đổi. Chị A và anh B đã sống ly thân từ năm 2012 cho đến thời điểm hiện tại năm 2017, cuộc sống vợ chồng tự ai nấy lo, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Chị A yêu cầu được ly hôn B.

Về con chung: Có 01 con chung C, sinh ngày 08/4/2010, con chung đang sống cùng anh B từ năm 2011 cho đến nay. Chị A đồng ý giao con chung cho anh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị A không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị A.

Tại phiên tòa, chị A giữ y yêu cầu khởi kiện: Chị A yêu cầu được ly hôn anh B và đồng ý giao con chung cho anh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, anh B vắng mặt không có lý do.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự. Về nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị A thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp *"Ly hôn"* được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Xét trong quá trình thụ lý vụ án, hòa giải và chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh B theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự, anh B vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân Sự xét xử vắng mặt anh B.

Xét yêu cầu khởi kiện của chị A yêu cầu được ly hôn anh B, Tòa án nhận thấy:

Giữa chị A và anh B kết hôn năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang ngày 02/11/2010. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, trong quá trình chung sống đến năm 2012 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh B không chăm cho gia đình, gia đình hai bên có hàn gắn tình cảm cho vợ chồng nhưng anh B không thay đổi. Chị A, anh B đã sống ly thân từ năm 2012 cho đến thời điểm hiện tại năm 2017, cuộc sống vợ chồng tự ai nấy lo, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau;

Căn cứ vào biên bản xác B tại xã N, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang ngày 19/4/2017 cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị A và anh B từ năm 2012 đến thời điểm hiện tại năm 2017 thì chị A và anh B không còn chung sống với nhau;

Vì thế Tòa án nhận thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị A, anh B không còn hạnh phúc, cuộc sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được cho nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị A. Chị A được ly hôn anh B.

Xét yêu cầu khởi kiện của chị A về con chung và cấp dưỡng nuôi con, Tòa án nhận thấy:

Giữa chị A và anh B có 01 con chung C, sinh ngày 08/4/2010, đang sống cùng anh B từ năm 2011 cho đến thời điểm hiện tại năm 2017;

Căn cứ vào biên bản ghi lời khai tại ấp M, xã N, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang ngày 19/4/2017 cho thấy con chung C từ năm 2012 đến thời điểm hiện tại năm 2017 đang sống cùng anh B và anh B là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng;

Tại phiên tòa, chị A đồng ý giao con chung cho anh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con. Anh B cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu này của chị A;

Vì thế Tòa án nhận thấy để đảm bảo cuộc sống ổn định của con chung cho nên chấp nhận yêu cầu không nuôi con chung của chị A. Anh B được quyền tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung C, sinh ngày 08/4/2010 và chị A không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không có yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét;

Về án phí: Chị A phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định. Lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ các điều 92, 147, 220, 227, 228, 233 Bộ luật Tố tụng Dân Sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị A. Chị A được quyền ly hôn anh B.

2. Về con chung: Tiếp tục giao con chung C, sinh ngày 08/4/2010 cho anh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng;

Chi A không phải cấp dưỡng nuôi con;

Chị A được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Chị A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị A đã nộp là 300.000 đồng

theo biên lai thu số 0000531 ngày 06/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Như vậy chị A đã nộp xong án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm; Đối với anh B vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
TAND tỉnh Tiền Giang;
VKSND thị xã Cai Lậy;
Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
Các đương sự;
UBND xã
Lưu: HS, AV

Trương Vĩnh Hữu